

Giải bài 1 toán lớp 4 luyện tập chung trang 149

Một sợi dây dài 28m được cắt thành hai đoạn, đoạn thứ nhất dài gấp 3 lần đoạn thứ hai. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu mét?

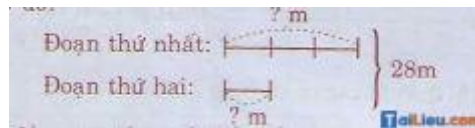
Hướng dẫn giải

1. Vẽ sơ đồ: coi đoạn thứ hai (vai trò là số bé) gồm 1 phần thì đoạn thứ nhất (vai trò là số lớn) gồm 3 phần như thế.
2. Tìm tổng số phần bằng nhau.
3. Tìm giá trị của 1 phần bằng cách lấy tổng hai số chia cho tổng số phần bằng nhau.
4. Tìm số bé (lấy giá trị một phần nhân với số phần của số bé).
5. Tìm số lớn (lấy tổng hai số trừ đi số bé, ...).

Chú ý: Bước 3 và bước 4 có thể gộp lại thành một bước; có thể tìm số lớn trước rồi tìm số bé sau.

Đáp án:

Ta có sơ đồ sau:



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$3 + 1 = 4$ (phần)

Đoạn thứ hai dài: $28 : 4 = 7$ (m)

Đoạn thứ nhất dài: $28 - 7 = 21$ (m)

Đáp số: Đoạn thứ nhất 21m

Đoạn thứ hai: 7m

Giải toán lớp 4 trang 149 bài 2

Một nhóm học sinh có 12 bạn, trong đó số bạn trai bằng một nửa số bạn gái. Hỏi nhóm có bao nhiêu bạn trai, bao nhiêu bạn gái?

Hướng dẫn giải:

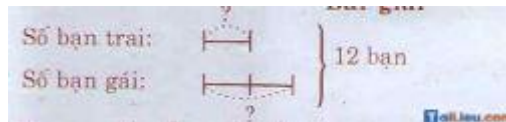
1. Vẽ sơ đồ: coi số bạn trai (vai trò là số bé) gồm 1 phần thì số bạn gái (vai trò là số lớn) gồm 2 phần như thế.
2. Tìm tổng số phần bằng nhau.
3. Tìm giá trị của 1 phần bằng cách lấy tổng hai số chia cho tổng số phần bằng nhau.
4. Tìm số bé (lấy giá trị một phần nhân với số phần của số bé).

5. Tìm số lớn (lấy tổng hai số trừ đi số bé, ...).

Chú ý: Bước 3 và bước 4 có thể gộp lại thành một bước; có thể tìm số lớn trước rồi tìm số bé sau.

Đáp án:

Ta có sơ đồ sau:



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$1 + 2 = 3 \text{ (phần)}$$

Số bạn trai là:

$$12 : 3 = 4 \text{ (bạn)}$$

Số bạn nữ là:

$$12 - 4 = 8 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 4 bạn trai

8 bạn gái

Giải bài 3 phần luyện tập trang 149 lớp 4

Tổng của hai số là 72. Tìm hai số đó biết rằng nếu số lớn giảm 5 lần thì tìm được số bé.

Hướng dẫn giải:

1. Vẽ sơ đồ: coi số bé gồm 1 phần thì số lớn gồm 5 phần như thế.
2. Tìm tổng số phần bằng nhau.
3. Tìm giá trị của 1 phần bằng cách lấy tổng hai số chia cho tổng số phần bằng nhau.
4. Tìm số bé (lấy giá trị một phần nhân với số phần của số bé).
5. Tìm số lớn (lấy tổng hai số trừ đi số bé, ...).

Chú ý: Bước 3 và bước 4 có thể gộp lại thành một bước; có thể tìm số lớn trước rồi tìm số bé sau.

Đáp án:



Theo đề bài thì số lớn gấp 5 lần số bé.

Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$5 + 1 = 6 \text{ (phần)}$$

Số bé là: $72 : 6 = 12$

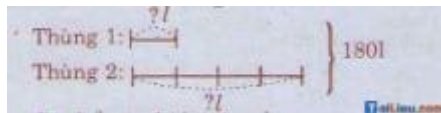
Số lớn là: $72 - 12 = 60$

Đáp số: Số lớn: 60

Số bé: 12

Giải bài 4 luyện tập chung trang 149 lớp 4

Nêu bài toán rồi giải bài toán theo sơ đồ sau:



Hướng dẫn giải:

- Dựa vào sơ đồ để tìm tổng và tỉ số rồi nêu bài toán thích hợp.

- Giải bài toán:

1. Tìm tổng số phần bằng nhau.
2. Tìm giá trị của 1 phần bằng cách lấy tổng hai số chia cho tổng số phần bằng nhau.
3. Tìm số bé (lấy giá trị một phần nhân với số phần của số bé).
4. Tìm số lớn (lấy tổng hai số trừ đi số bé, ...).

Chú ý: Bước 2 và bước 3 có thể gộp lại thành một bước; có thể tìm số lớn trước rồi tìm số bé sau.

Đáp án:

Có thể nêu bài toán như sau:

Có hai thùng dầu chứa tổng cộng 180l, thùng dầu thứ nhất chứa bằng $\frac{1}{4}$ thùng dầu thứ hai. Hỏi mỗi thùng dầu chứa bao nhiêu lít?

Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$1 + 4 = 5 \text{ (phần)}$$

Số lít dầu chứa trong thùng thứ nhất là:

$$180 : 5 = 36 \text{ (l)}$$

Số lít dầu chứa trong thùng thứ hai là:

$$180 - 36 = 144 \text{ (l)}$$

Đáp số: Thùng 1: 36 lít

Thùng 2: 144 lít